

TÌM HIỂU CẤU TRÚC VÀ TÍNH CHẤT TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

○ GS. TSKH. THÁI DUY TUYẾN* - TS. TỪ ĐỨC VĂN**

Hiện nay Đảng ta đang phát động phong trào «*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức (ĐĐ) Hồ Chí Minh*». Đó là một chủ trương sáng suốt, được lòng dân và hợp thời đại, bước đầu đã có những tác dụng tốt. Tư tưởng đạo đức (TTĐĐ) Hồ Chí Minh rất phong phú, đa dạng, được hình thành và phát triển trong một thời gian dài, trên cơ sở phát huy ĐĐ văn hóa truyền thống Việt Nam và tinh hoa văn hóa nhân loại, đề cập nhiều vấn đề với những đối tượng và điều kiện (hoàn cảnh) rất khác nhau. Vì vậy, cần hệ thống hóa TTĐĐ Hồ Chí Minh, nêu lên những vấn đề cơ bản, quan trọng và tìm thấy mối liên hệ tương hỗ giữa chúng, để việc học tập tư tưởng của Người được dễ dàng và có hiệu quả.

TTĐĐ Hồ Chí Minh được hình thành và phát triển trong thế kỉ 20, khi đất nước còn ở trong vòng nô lệ, hệ thống thuộc địa thế giới đang bao phủ toàn cầu. Ngày nay, đất nước đã độc lập, thống nhất, đang tiến hành CNH, HĐH, nhân loại đang bước vào thế kỉ 21 với một nền văn minh mới: nền văn minh thông tin, trong điều kiện KHCN đã phát triển đến trình độ cao và trong xu thế toàn cầu hóa. Điều đó, đòi hỏi phải *phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh* trong điều kiện mới.

Trên tinh thần đó, bài viết này trình bày một số suy nghĩ bước đầu về cấu trúc và tính chất của TTĐĐ Hồ Chí Minh.

1. Cấu trúc của TTĐĐ Hồ Chí Minh

Trong quá trình hoạt động cách mạng, trên cơ sở tiếp thu và phát triển TTĐĐ và văn hóa truyền thống của dân tộc, tiếp thu tinh hoa của TTĐĐ và văn hóa nhân loại, Hồ Chí Minh đã xây dựng được một hệ thống TTĐĐ vô cùng phong phú, đa dạng và có những nét rất riêng.

Trong quá trình nghiên cứu, học tập TTĐĐ Hồ Chí Minh, chúng tôi đã tìm hiểu *cấu trúc TTĐĐ* của Người và mạnh dạn xây dựng thành một mô hình để dễ nhớ, dễ vận dụng. Điều này sẽ

bắt đầu từ việc xác định các yếu tố cơ bản của TTĐĐ Hồ Chí Minh.

Trong chương đầu «*Tư cách một người cách mạng*» trong cuốn *Đường cách mệnh* (1), Hồ Chí Minh đã nêu lên 3 yếu tố cơ bản: *Đối với mình; Đối với người; Đối với công việc.*

Ngoài việc cụ thể hóa, phát triển ba vấn đề trên vào những đối tượng, những điều kiện cụ thể, Người còn nói rất nhiều đến lòng yêu nước, thương nòi, «*trung với nước*», «*hiếu với dân*», niềm tin vào sức mạnh của dân, lòng kính trọng dân, tinh thần phục vụ nhân dân...; nghĩa là đề cập những chuẩn mực, nguyên tắc ứng xử đối với những vấn đề có tầm vĩ mô. Chẳng hạn, đối với thế giới tự nhiên, với môi trường, Người luôn luôn phát động phong trào «*trồng cây, gây rừng*», «*tết trồng cây*»..., tạo thành một hoạt động mang tính xã hội và thường xuyên (ngày ấy, rừng còn phủ xanh đồi núi, nước các con sông còn trong xanh và lúc nào cũng tràn bờ, không khí trong lành, nhiệt độ trái đất chưa nóng lên như ngày nay, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lo lắng đến việc bảo vệ thiên nhiên). Đó phải xem là một đặc điểm, một nét cơ bản trong ĐĐ Hồ Chí Minh.

Như vậy, có thể xem TTĐĐ Hồ Chí Minh có 5 yếu tố cơ bản là *những chuẩn mực, những nguyên tắc trong quan hệ, thái độ, cách ứng xử... đối với mình, đối với người, đối với công việc, đối với Tổ quốc nhân dân, đối với tự nhiên - môi trường...*

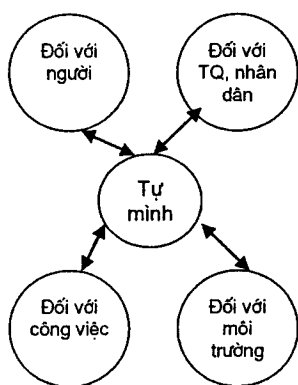
Đây là những phạm trù rất rộng, ví dụ Người nói: «*chữ người*, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn... Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người». Vì vậy, TTĐĐ của Người có một phạm vi ứng dụng rất rộng lớn và thiết thực.

* Hà Nội

** Trường Đại học sư phạm Hà Nội

Trong 5 yếu tố ấy thì yếu tố nào là cơ bản, là quan trọng nhất? Đó là *đối với mình*. Vấn đề rèn luyện, tu dưỡng bản thân là điều đầu tiên mà Hồ Chí Minh đề cập đến trong phần «*Tư cách một người cách mệnh*» (Đường cách mệnh). Điều đó hoàn toàn phù hợp với tư tưởng «*tu thân làm gốc*». Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật dạy: «*Chỉ có ta làm điều tội lỗi, chỉ có ta làm cho ta ô nhiễm. Chỉ có ta tránh điều tội lỗi, chỉ có ta gọi rửa cho ta. Trong sạch hay ô nhiễm là tự nơi ta*» (2; 268). Và điều đó cũng phù hợp với truyền thống giáo dục của ông cha ta.

Những điều trình bày trên có thể mô tả qua sơ đồ 1.



Sơ đồ 1. Mô hình cấu trúc TTĐĐ Hồ Chí Minh

2. Nội dung TTĐĐ Hồ Chí Minh

TTĐĐ Hồ Chí Minh rất phong phú, có thể phân làm 2 mức:

1) **Những quan điểm chung** có tính chất cơ bản và phổ cập cho mọi người, mọi tầng lớp như:

Đối với mình: cần, kiệm, liêm, chính/Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm/Khiêm tốn, giản dị/

Dũng cảm, hiếu học/Giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó thể lay chuyển, uy vũ không thể khuất phục...

Đối với Tổ quốc - nhân dân: - Thà hi sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ; - Không có gì quý hơn độc lập, tự do; - Trung với nước, hiếu với dân; - Trên bầu trời không gì quý bằng nhân dân; - Phục vụ nhân dân, làm đầy tớ của dân...; - Nếu nước độc lập, mà nhân dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng không cũng không có ý nghĩa gì.

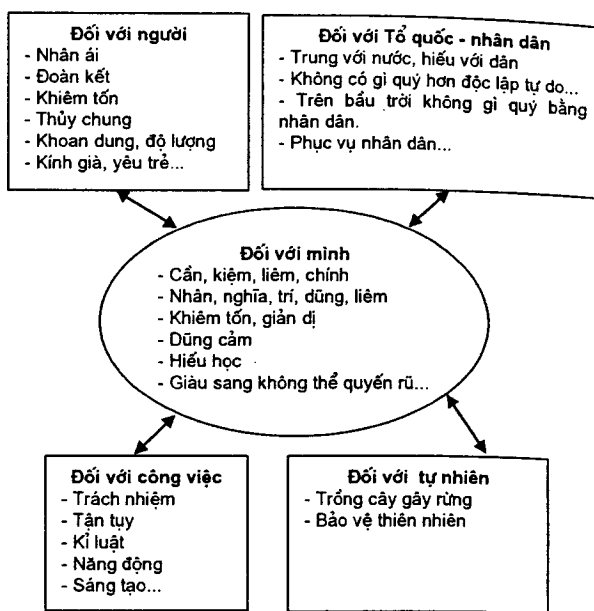
Đối với người: nhân ái, đoàn kết, khiêm tốn, thủy chung, khoan dung, độ lượng, kính già, yêu trẻ...

Đối với công việc: tận tụy, kỉ luật, trách nhiệm, năng động, sáng tạo...

Đối với tự nhiên: trồng cây gây rừng, bảo vệ thiên nhiên...

Đó là những phẩm chất tối cần thiết, mà ai cũng phải phấn đấu vươn tới để trở thành con người chân chính.

Những vấn đề nêu trên có thể mô tả qua sơ đồ 2.



Sơ đồ 2. Mô hình nội dung TTĐĐ Hồ Chí Minh

2) **Những quan điểm cụ thể** phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, trách nhiệm và khả năng của từng đối tượng riêng biệt.

Đối với công dân, Người dạy: «*Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ. Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bốn phận công dân, giữ đúng ĐĐ công dân, tức là: - Tuân theo pháp luật Nhà nước/ - Tuân theo kỉ luật lao động/ - Giữ gìn trật tự chung/ - Đóng góp (nộp thuế) đúng kì, đúng số để xây dựng lợi ích chung/ - Hăng hái tham gia công việc chung/ - Bảo vệ tài sản công cộng/ - Bảo vệ Tổ quốc*» (3; 452).

Đối với đảng viên: ĐĐ cách mạng là: - Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng, đó là điều chủ chốt nhất; - Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỉ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng; - Đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc; - Ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, luôn luôn tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác (4; 285).

Đối với lực lượng vũ trang: «*Trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm*

vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng” (5; 350).

Đối với lực lượng an ninh: «Đối với tự mình, phải cần kiệm liêm chính/Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ/Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành/Đối với nhân dân, phải kính trọng lễ phép/Đối với công việc, phải tận tụy/Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo” (6; 406, 407).

Đối với chiến sĩ lái xe thì «yêu xe như con, quý xăng như máu”.

Với quân y: «Luong y như từ mẫu”.

Với cán bộ chỉ huy: «Trí, dũng, nhân, liêm, trung”, v.v...

Với các cháu thiếu nhi, trong thư gửi các học sinh (9/1945), Người viết: «Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp được hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em” (7; 33). Trong thư gửi thiếu niên, nhi đồng toàn quốc nhân dịp kỉ niệm 20 năm thành lập Đội thiếu niên tiền phong, Người lại dạy: «Yêu tổ quốc, yêu đồng bào/Học tập tốt, lao động tốt/Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt/Giữ gìn vệ sinh/Thật thà, dũng cảm” (6; 356, 357).

Với thanh niên: Người khuyên: «Không có việc gì khó,/Chỉ sợ lòng không bền/Đào núi và lấp biển/Quyết chí ắt làm nên” (8; 95).

Đối với phụ nữ: «Nói phụ nữ là nói phân nửa xã hội. Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người. Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa” (4; 523).

Qua giới thiệu ngắn gọn trên đây cũng có thể thấy TTĐĐ Hồ Chí Minh là vô cùng phong phú. Nhưng nếu cần một *khẩu hiệu ngắn gọn để chỉ đạo nhận thức* và hướng dẫn hành động cho một phong trào quần chúng rộng rãi như *phong trào vận động đời sống mới* (1946, 1947...) thì khẩu hiệu đó là: «Cần - kiệm - liêm - chính - chí công vô tư”. Đó có thể là hạt nhân, là cốt lõi của ĐĐ Hồ Chí Minh.

3. Tính chất của ĐĐ HCM

ĐĐ Hồ Chí Minh có một số tính chất cơ bản sau đây:

1) *Tính thuyết phục, lan tỏa* là quan trọng nhất. Tính chất này có được không chỉ vì những tư tưởng cao đẹp của Người là hợp quy luật, được lòng dân, mà còn nhờ những hành động, những việc làm, sự hi sinh quên mình suốt đời vì

nước, vì dân đã cảm hóa họ, làm cho họ xúc động và tin yêu. Vì vậy, mọi người dân Việt Nam, già cũng như trẻ, nam cũng như nữ... đều yêu mến, kính trọng và tin cậy Người, xem Người như vị Cha già của dân tộc, *học tập, làm theo tấm gương ĐĐ và lời dạy của Người*.

Thời chống Mĩ, một người thanh niên nhận được 2 giấy triệu tập: đi bộ đội và đi học nước ngoài. Đó là hai nhiệm vụ hai hướng đi khác nhau: ra nước ngoài thì sung sướng, được học hành, tiền đồ rộng mở; đi bộ đội thì gian khổ, khó khăn, chịu nhiều hi sinh mất mát. Nhưng phần lớn thanh niên Việt Nam thời ấy đã *chọn con đường ra mặt trận*. Theo quan điểm của Montesquieu thì đó là *việc làm của thần thánh*. Ông cho rằng: «Ai cũng có thể giúp ích được cho người khác. Nhưng góp vào hạnh phúc chung của tất cả một xã hội là tự đặt mình ngang hàng với thần thánh” (9; 276). Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người đã tạo ra lịch sử, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa cũng đã có công *ngang cao con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam ngang tầm với thần thánh*. Cho nên, thời ấy thường nói «*Cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta*”. Đó là một thành ngữ mang tính lịch sử, được nhân dân sáng tạo ra trong thời đại Hồ Chí Minh để ca ngợi sự vinh quang, cái vĩ đại của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ, là một khái niệm mới trong ngôn ngữ Việt Nam đã mô tả đúng sự linh thiêng, cái cao cả, của tinh thần *thà hi sinh tất cả, chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ* của nhân dân ta trong thời kì đó.

TTĐĐ Hồ Chí Minh như một tấm gương được nhân dân noi theo, đoàn kết keo sơn dưới sự chỉ đạo của Người tạo ra sức mạnh vật chất, làm cho Việt Nam là một nước nhỏ và nghèo, đất không rộng, người không đông trở thành vĩ đại có khả năng chiến thắng những kẻ thù lớn mạnh nhất trong lịch sử.

2) *Tính kế thừa và phát triển:* TTĐĐ Hồ Chí Minh đã kế thừa và phát triển ĐĐ và văn hóa dân tộc, kế thừa và phát triển tinh hoa văn hóa nhân loại cho phù hợp với con người Việt Nam trong điều kiện mới. Người luôn luôn suy nghĩ đến công tác giáo dục ĐĐ cho cán bộ, nhân dân, đã nói và viết rất nhiều vấn đề, xin giới thiệu một số tác phẩm cơ bản sau đây: - Cuốn *Đời sống mới*, với bút danh là Tân Sinh do UB Trung ương vận động *Đời sống mới* xuất bản năm 1947 dưới dạng hỏi đáp, không những có giá trị về lí luận

mà còn có ý nghĩa thực tiễn lớn (10; 94-106); - Cuốn *Sửa đổi lối làm việc* (bút danh XYZ, NXB *Sự thật*, 1948. Sách có 6 chương trong đó chương III nói về *tu cách và ĐĐ cách mạng*". Các khái niệm: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm đã được giải thích ở đây (10; 232-306); - Cuốn *Cần kiệm liêm chính* (bút danh Lê Quyết Thắng, *UB kháng chiến Liên khu I* xuất bản năm 1949 (10; 631-645).

Các khái niệm: cần, kiệm, liêm, chính đều được giải thích tỉ mỉ, sâu sắc và có nội dung rất mới. Ví dụ, Người viết, «*Liêm là trong sạch, không tham lam. Ngày xưa dưới chế độ phong kiến, những người làm quan không đục khoét dân, thì gọi là LIÊM, chữ liêm ấy chỉ có nghĩa hẹp... Ngày nay, nước ta là nước dân chủ, cộng hòa, chữ LIÊM có nghĩa rộng hơn; là mọi người đều phải LIÊM*". Người viết tiếp: «... Người buôn bán, mua 1 bán 10, hoặc mua gian bán lận, chợ đen chợ đỏ, tích trữ đầu cơ; người có tiền, cho vay cắt cổ, bóp hầu bóp họng đồng bào; người cờ bạc, chỉ mong xoay cửa người làm của mình, đều là tham lam, đều là bất LIÊM"... (11; 173).

Khái niệm *trung* và *hiếu* cũng đều được mở rộng và mang ý nghĩa mới. «*Ngày xưa, trung là trung với vua; hiếu là hiếu với cha mẹ mình thôi. Ngày nay, trung là trung với tổ quốc, hiếu là hiếu với nhân dân, ta thương cha mẹ ta, mà còn phải thương cha mẹ người, phải làm cho mọi người đều biết thương cha mẹ*".

Những thuật ngữ mà Người sử dụng là ngôn ngữ thông thường của nhân dân: trung, hiếu, cần, kiệm, liêm, chính, nhân, nghĩa... nhưng nội dung thì được mở rộng nhiều và có tính chất mới: vì hạnh phúc của nhân dân, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, vì hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc và tương lai tươi sáng của nhân loại.

Như vậy, ĐĐ Hồ Chí Minh là thừa kế, phát triển ĐĐ cũ và tinh hoa văn hóa, ĐĐ của Việt Nam và nhân loại. Hồ Chí Minh *lên án quyết liệt chủ nghĩa cá nhân*, xem chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù của cách mạng. Điều đó hoàn toàn phù hợp với tư tưởng của tiền nhân, xem «*danh*» và «*lợi*» là đầu mối của loạn.

3) Tính chất thiết thực. Người định nghĩa: «*Cần là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai.../Siêng học tập thì mau biết/Siêng nghĩ ngợi thì hay có sáng kiến/Siêng làm thì nhất định thành công/Siêng hoạt động thì sức khỏe*". Người lại tiếp: «*Người siêng năng thì mau tiến bộ/Cả nhà siêng năng thì chắc ấm no/Cả làng siêng năng*

thì làng phần thịnh/Cả nước siêng năng thì nước giàu mạnh"(11). Nhưng siêng năng phải có *kế hoạch*, có *sự phân công* mới đem lại kết quả tốt đẹp, cho nên Người lại nói đến mối quan hệ giữa *cần* và *kế hoạch, tổ chức*. Tiếp đó, Người lại nói đến mối quan hệ giữa *cần* và *chuyên* nghĩa là *sự siêng năng phải bền bỉ, dẻo dai*. Nếu cần mà làm xối, không chuyên thì cũng vô ích.

Các khái niệm mà Người nêu ra đều rất thiết thực, cụ thể sâu sắc và mới mẻ. Đó là điều ít có xưa nay.

4) Tính chất mềm dẻo, không cực đoan. Đó là một nét đặc biệt trong ĐĐ Hồ Chí Minh. *Sở hữu, lợi ích* là những phạm trù hết sức quan trọng trong khoa học xã hội. CNCS khác CNTB là ở vấn đề sở hữu. Khi giải quyết các vấn đề sở hữu, lợi ích giữa: cá nhân và tập thể; gia đình và cộng đồng; giai cấp và dân tộc; quốc gia và quốc tế, nhân loại...

Hồ Chí Minh đã có một thái độ rất mềm dẻo và sáng suốt, đặt chúng trong *mối liên hệ tương hỗ*. Ví dụ: nếu dân tộc còn trong vòng nô lệ thì làm sao giai cấp được giải phóng, làm sao mỗi cá nhân, mỗi gia đình có thể yên vui, hạnh phúc được? Tục ngữ ta có câu «*nước mất thì nhà tan*». Làm giàu cho gia đình đồng thời cũng làm giàu cho Tổ quốc. Đồng thời, Người cũng chỉ rõ: giữa cái chung và cái riêng, giữa tập thể và cá nhân, thì lợi ích chung phải ở trên lợi ích riêng, lợi ích tập thể phải đặt cao hơn lợi ích cá nhân; nhưng không phải vì tập thể mà quên cá nhân, không phải vì cái chung mà quên cái riêng. Chính vì thế người chiến sĩ sẵn sàng lên đường ra mặt trận vì họ tin rằng sự hi sinh của họ sẽ góp phần làm cho Tổ quốc họ phần vinh, đồng bào và gia đình họ hạnh phúc.

Những tư tưởng đó của Người hoàn toàn phù hợp với bản sắc văn hóa Việt Nam, hoàn toàn phù hợp với thực tế. Chính những tư tưởng đó đã làm cho mọi người Việt Nam đoàn kết thành một khối, tạo nên sức mạnh Việt Nam.

5) Xây dựng lễ sống. ĐĐ Hồ Chí Minh không phải chỉ là một tập hợp những nguyên tắc những chuẩn mực trong ứng xử, quan hệ đối với những người xung quanh mà nó hướng tới xây dựng lễ sống «*ở đời*» và «*làm người*» cho thanh niên, cho người dân. «*Ở đời và làm người là phải thương nước, thương dân, thương nhân loại bị đau khổ, áp bức*». Lấy phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phục vụ nhân loại cần lao làm lễ sống, làm hạnh phúc của cuộc đời, đó là việc mà Hồ

Chí Minh đã thực hiện trong suốt cuộc đời mình và là tấm gương sáng cho tất cả chúng ta.

4. TTĐĐ Hồ Chí Minh hiện tại và tương lai

TTĐĐ Hồ Chí Minh là tài sản quý báu của nhân dân ta. Cần khai thác di sản này như thế nào để giải quyết những biểu hiện suy thoái ĐĐ hiện nay, một vấn đề đang làm nhức nhối toàn xã hội?

Những hiện tượng tiêu cực được phản ánh thời gian qua cho thấy ĐĐ xã hội đang có chiều hướng xuống cấp; đặc biệt là tình trạng «*tham nhũng trở thành quốc nạn*» được nêu lên từ Đại hội VII (1991), đến nay đã qua 20 năm mà tình hình vẫn không được cải thiện. Đây là vấn đề *chủ nghĩa cá nhân*, được biểu hiện dưới những hình thức khác nhau, kẻ thù của cách mạng, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảnh báo từ lâu và phê phán quyết liệt. Nó làm hư hỏng cán bộ, làm cho mọi vấn đề bị méo mó, lệch lạc đi.

Phải chăng đã có một thời kì công tác giáo dục TTĐĐ bị buông lỏng? Phải chăng kinh tế thị trường đã tạo điều kiện cho những tư tưởng xấu phát triển? Không ít người *ca ngợi sự giàu sang, sống xa hoa, lấy ô tô, biệt thự... làm chuẩn đánh giá con người*, mà không dựa vào tinh thần sáng tạo, bản chất dũng cảm, anh hùng trong lao động, học tập và chiến đấu. Đó là *sự lệch lạc nguy hiểm về định hướng giá trị xã hội*. Đảng ta vẫn khuyến khích sự làm giàu, làm giàu cho mình và cho xã hội. Nhưng những người thành đạt, giàu có vẫn phải rèn luyện, tu dưỡng mình theo hướng *chân, thiện, mỹ*. Con người nếu không tự kiểm chế, không biết tu dưỡng rèn luyện mình thường xuyên thì rất dễ hư hỏng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: *muốn trở thành người tốt phải rèn luyện rất gian khổ và bền bỉ, còn các thói hư, tật xấu thì mọc lên tự nhiên như cỏ dại*.

Đảng ta đang phát động cuộc vận động «*Học tập và làm theo tấm gương ĐĐ Hồ Chí Minh*». Để cuộc vận động đạt kết quả tốt đẹp hơn, cán bộ, đảng viên, đặc biệt là các cán bộ và đảng viên cấp cao cần nêu gương sáng cho toàn dân. Bác Hồ đã dạy: *đảng viên đi trước, làng nước theo sau*.

Xã hội đang vận động và phát triển không ngừng, lúc thăng lúc trầm, nhưng luôn luôn tiến lên phía trước. TTĐĐ Hồ Chí Minh, lấy văn hóa Việt Nam làm gốc, tiếp thu những tinh hoa của các nền văn hóa Đông Tây, lấy *hạnh phúc người dân* làm mục đích cao nhất sẽ là một tư tưởng

trường tồn cùng dân tộc, cùng loài người, cùng năm tháng.

Để TTĐĐ Hồ Chí Minh phát huy tốt đẹp những ưu việt của nó, các nhà văn hóa và trí thức Việt Nam cần nghiên cứu, phát triển và vận dụng những tư tưởng này trong điều kiện hiện đại. Đó là cách giữ gìn và phát triển có hiệu quả một di sản văn hóa quý báu của dân tộc và là sự biểu thị thiết thực lòng yêu quý Chủ tịch Hồ Chí Minh, người anh hùng, người con vĩ đại của dân tộc chúng ta. □

(1) Hồ Chí Minh. *Đường cách mệnh*. NXB *Sự thật*, H 1982.

(2) Theravada. *Đức Phật và phật pháp* (Phạm Kim Khánh dịch). NXB *Tôn giáo*, H 2007. tr.268.

(3) *Hồ Chí Minh toàn tập*, T7, tr.452.

(4) *Hồ Chí Minh toàn tập*; T9, sđd, tr.285.

(5) *Hồ Chí Minh toàn tập*, T11, sđd, tr.350.

(6) *Hồ Chí Minh toàn tập*, T10, sđd, tr.406 - 407.

(7) *Hồ Chí Minh toàn tập*, T4, sđd, tr.33.

(8) *Hồ Chí Minh toàn tập*, T6, sđd, tr.95.

(9) Nguyễn Mạnh Tường. *Lí luận giáo dục châu Âu*. NXB *Giáo dục*, H 1995; tr.276.

(10) *Hồ Chí Minh toàn tập*, T5; tr.94-106.

(11) Phan Ngọc Liên (chủ biên). *Giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong nhà trường*. NXB *Từ điển Bách khoa*, H 2009; tr. 173

Tài liệu tham khảo

1. Võ Nguyên Giáp. *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*. NXB *Chính trị quốc gia*, H. 1997.

2. *Danh nhân Hồ Chí Minh* (tập 2). NXB *Lao động*, H. 2000; tr.831-913.

3. Thái Duy Tuyên. *Giáo dục học hiện đại*. NXB *Đại học quốc gia Hà Nội*, 2001.

THÔNG BÁO

Năm 2011, **TẠP CHÍ GIÁO DỤC** tiếp tục ra 1 tháng 2 kì. Giá bán: 13.200đ/cuốn.

Kính đề nghị các đơn vị giáo dục (sở, phòng, trường) liên hệ đặt mua **TẠP CHÍ GIÁO DỤC (mã số tạp chí C192)** tại các bưu cục địa phương hoặc đặt mua trực tiếp tại toà soạn, theo địa chỉ: **TẠP CHÍ GIÁO DỤC, 4 Trịnh Hoài Đức, Hà Nội**. ĐT: 04. 37345363; Fax: 04.37345363.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC